

Số: 802/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Đa phương tiện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí, mã số 7320101** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (*Chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Báo chí được áp dụng thống nhất trong toàn Học viện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
TS. Vũ Tuấn Lâm

KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BÁO CHÍ
(Kèm theo Quyết định số 802/QĐ-HV ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Học viện)

1. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin chung

- Tên ngành (tiếng Việt): **Báo chí**
- Tên ngành (tiếng Anh): **Journalism**
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Báo chí số**
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Digital Journalism**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Mã ngành: **7320101**
- Thời gian đào tạo: **4 năm**
- Hình thức đào tạo: **Chính quy**

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung (Goals):

Chương trình đào tạo ngành Báo chí (Journalism) của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông lấy công nghệ làm nền tảng, hướng đến việc đào tạo nhân lực được trang bị kỹ năng số, có thể đảm nhiệm các vị trí công việc đa năng, đa nhiệm (All-in-One). Mục tiêu của chương trình nhằm cung ứng nguồn nhân lực trình độ đại học ngành báo chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức, kỹ năng về báo chí, công nghệ số và quản trị dữ liệu nội dung, có năng lực thích ứng nhanh với các môi trường làm việc khác nhau, trong bối cảnh công nghệ số liên tục thay đổi. Chương trình được thiết kế dựa trên các tiêu chí gồm: (i) Tận dụng tối đa “chất xám công nghệ”, cân bằng giữa lý thuyết và thực hành – định hướng công nghệ trong lĩnh vực báo chí số; (ii) Phát huy lợi thế đi đầu trong đào tạo nhân lực ngành báo chí tại Việt Nam theo định hướng công nghệ; (iii) Đào tạo nhân lực ngành báo chí có năng lực làm chủ động công nghệ, có khả năng học tập và bám sát những thay đổi của công nghệ.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp **Cử nhân Báo chí** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objective – POs):

2.2.1. Về Kiến thức

PO1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về triết học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Vận dụng được các kiến thức an ninh quốc phòng, kiến thức về giáo dục thể chất để rèn luyện sức khỏe, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc;

PO2: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của hoạt động thực hành nghiệp vụ báo chí;

PO3: Vận dụng những kiến thức cập nhật về bối cảnh và đặc thù trong lao động của nhà báo, về sáng tạo nội dung báo chí hiện đại... trong môi trường số;

PO4: Vận dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật và thiết kế; Kiến thức về vận hành và kiểm soát trang thiết bị, máy móc, phần mềm về các công cụ thiết kế - quay - dựng đáp ứng các hoạt động nghiệp vụ;

PO5: Vận dụng các kiến thức công nghệ về báo chí số như các nguyên tắc xử lý và phân tích dữ liệu số, các công cụ phân tích dữ liệu... tạo cơ sở cho việc quản trị hiệu quả truyền tải nội dung;

PO6: Vận dụng các kiến thức cơ sở về kinh tế học báo chí, đặc điểm riêng và cách vận hành của thị trường báo chí, các mô hình kinh doanh của báo chí thế giới.

2.2.2. Về Kỹ năng

PO7: Vận dụng được các kỹ năng nghiệp vụ (thu thập, thẩm định thông tin, tổng hợp, phân tích thông tin; kỹ năng viết/nói; kỹ năng phản biện, kỹ năng dẫn dắt và thuyết phục...) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp;

PO8: Vận dụng được các kỹ năng thiết yếu về dữ liệu như lọc và phân tích dữ liệu, trực quan hóa dữ liệu để đáp ứng yêu cầu công việc;

PO9: Vận dụng các kỹ năng sử dụng phần mềm trong sản xuất và sáng tạo nội dung; Có kỹ năng kỹ thuật số để làm chủ công cụ sản xuất và làm chủ công nghệ;

PO10: Vận dụng kỹ năng quản lý dự án báo chí hiệu quả; Kỹ năng đánh giá và tiếp cận công chúng, khách hàng, nguồn tin tức...;

PO11: Vận dụng được các kỹ năng mềm (Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục về các vấn đề liên quan đến chuyên môn và các vấn đề kinh tế xã hội; Kỹ năng làm việc nhóm, biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm; Kỹ năng giải quyết vấn đề, biết lập kế hoạch và tổ chức công việc; Kỹ năng sáng tạo trong sản xuất các sản phẩm nội dung...) để phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

2.2.3. Về Thái độ

PO12: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân; Có khả năng giải các vấn đề trong đời sống xã hội;

PO13: Có đạo đức, tác phong và phẩm chất của người làm báo chân chính; Có ý thức kỷ luật tốt, tinh thần trách nhiệm cao, say mê nghề nghiệp và có mối quan hệ chặt chẽ gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân;

2.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học

PO14: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế; Có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu;

PO15: Sử dụng được các công cụ về tin học cơ bản và nâng cao, phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu.

2.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ngành Báo chí, sinh viên có đủ năng lực để đảm nhận các vị trí công việc ở các nhóm sau:

Nhóm 1: Phóng viên, biên tập viên tại các tòa soạn, các đài phát thanh – truyền hình, nhà xuất bản.

Nhóm 2: Bộ phận thiết kế sản phẩm, phân tích dữ liệu báo chí số, quản lý các dự án báo chí thông tấn trong các tòa soạn, quan hệ báo chí của tập đoàn, công ty.

Nhóm 3: Bộ phận quảng cáo, quan hệ công chúng, truyền thông của các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ.

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành báo chí có thể tham gia các chương trình đào tạo chuyển đổi, bổ sung những kiến thức chuyên ngành gần khác để theo học các chương trình đào tạo văn bằng kép hoặc học tiếp ở các bậc cao hơn.

3. CHUẨN ĐẦU RA (Learning Outcomes – LOs)

3.1. Chuẩn về Kiến thức:

LO1: Nắm vững kiến thức cơ bản về triết học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Kiến thức an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất;

LO2: Nắm vững cơ sở lý luận của khoa học xã hội như báo chí, ngôn ngữ, văn hóa – xã hội, tâm lý, logic... để vận dụng các kiến thức này trong công việc;

LO3: Nắm vững kiến thức chuyên sâu về báo chí hiện đại; đặc thù về sáng tạo và phân phối nội dung báo chí trong môi trường số;

LO4: Nắm vững các nguyên tắc mỹ thuật trong thiết kế, đồ họa, các công cụ thiết kế; Hiểu và vận dụng được các kiến thức về nhiếp ảnh, quay – dựng phim;

LO5: Nắm vững kiến thức cơ sở về công nghệ báo chí số; về quản trị dữ liệu trong môi trường số;

LO6: Nắm vững những kiến thức cơ sở về ngành công nghiệp báo chí từ góc nhìn kinh tế học và các đặc điểm riêng của thị trường báo chí.

3.2. Chuẩn về Kỹ năng:

Kỹ năng chuyên môn:

LO7: Có kỹ năng thẩm định, phân tích, tổng hợp thông tin để lựa chọn chủ đề, đề tài, vấn đề phản ánh; loại lọc các thông tin giả, thông tin chưa được xác minh...

LO8: Có kỹ năng viết/nói tốt để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ (dẫn chương trình, viết bài, hiệu đính sản phẩm nội dung...) trong ngành báo chí;

LO9: Có kỹ năng phản biện, bày tỏ chính kiến và giải quyết vấn đề;

LO10: Có kỹ năng thiết yếu của ngành báo chí dữ liệu như thu thập, xử lý dữ liệu, trực quan hóa dữ liệu;

LO11: Có kĩ năng sử dụng các công cụ thiết kế đồ họa; sử dụng và kiểm soát các trang thiết bị sản xuất; Chủ động bám sát thay đổi của công cụ và trang thiết bị sản xuất;

LO12: Có kĩ năng xác định nhu cầu công chúng, vận hành quản lý dự án báo chí;

Kĩ năng mềm:

LO13: Kĩ năng giao tiếp: Giao tiếp và thuyết trình tốt thể hiện qua việc trình bày rõ ràng, tự tin và thuyết phục các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ và kinh tế xã hội;

LO14: Kĩ năng làm việc nhóm: biết thành lập và tổ chức tốt công việc theo nhóm;

LO15: Kĩ năng về lập kế hoạch và tổ chức công việc: Có các kĩ năng cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp trong việc giải quyết, tư duy sáng tạo, lập kế hoạch và tổ chức công việc;

LO16: Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế; Có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ công việc, học tập và nghiên cứu;

3.3. Chuẩn về Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

LO17: Có bản lĩnh chính trị vững vàng; Kiên định đường lối cách mạng và chủ trương, chính sách của Nhà nước; Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân; Chấp hành và thượng tôn pháp luật;

LO18: Có năng lực phát hiện, kiểm định, dẫn dắt và định hướng dư luận xã hội;

LO19: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm với xã hội;

LO20: Có khả năng thích nghi, tự học và tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Chủ động và hợp tác trong công việc;

LO21: Có sáng kiến và giải quyết tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng đưa ra những kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kĩ thuật phức tạp về báo chí và nội dung thông tin;

LO22: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể và đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

TT	POs Lô	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO 10	PO 11	PO 12	PO 13	PO 14	PO 15
1	LO1	x		x			x	x					x	x		
2	LO2	x	x	x			x	x					x	x		
3	LO3	x	x	x			x	x			x		x	x		
4	LO4				x				x	x						x
5	LO5	x				x		x	x		x		x			x
6	LO6		x				x				x		x			
7	LO7	x	x			x		x			x	x	x	x		
8	LO8	x	x				x	x				x	x	x	x	
9	LO9	x	x				x	x				x	x	x		
10	LO10	x			x	x		x	x	x	x		x			x

TT	POs	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15
	Los															
11	LO11				x				x	x						x
12	LO12		x	x		x	x				x					
13	LO13	x					x				x	x	x		x	
14	LO14						x				x	x	x			
15	LO15						x				x	x	x			
16	LO16			x	x	x	x	x	x	x	x				x	
17	LO17	x	x										x	x		
18	LO18	x	x	x									x	x		
19	LO19	x	x	x									x	x		
20	LO20			x		x							x		x	x
21	LO21			x		x	x				x	x	x			x
22	LO22			x			x				x	x	x			x

5. BẢNG TRÌNH ĐỘ/MỨC ĐỘ NĂNG LỰC MONG MUỐN CHUẨN ĐẦU RA

5.1. Khối kiến thức chung

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Số tín chỉ
5.1.1.	Lý luận chính trị		
1	(3.0)	Triết học Mác-Lênin	3
2	(3.0)	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
3	(3.0)	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	(3.0)	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
5	(3.0)	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5.1.2.	Ngoại ngữ và tin học		
6	(3.0)	Tiếng Anh (Course 1)	4
7	(3.0)	Tiếng Anh (Course 2)	4
8	(3.0)	Tiếng Anh (Course 3)	4
9	(3.0)	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	2
10	(3.0)	Tin học cơ sở 1	
11	(3.0)	Tin học cơ sở 3	2
5.1.3.	Giáo dục thể chất và ANQP		
1	(3.0)	Giáo dục thể chất 1	2
2	(3.0)	Giáo dục thể chất 2	2
3	(3.0)	Giáo dục Quốc phòng	7,5
5.1.4	Kỹ năng mềm		
1	(3.0)	Kỹ năng thuyết trình	1
2	(3.0)	Kỹ năng làm việc nhóm	1
3	(3.0)	Kỹ năng tạo văn bản	1
4	(3.0)	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	1

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Số tín chỉ
5	(3.0)	Kỹ năng giao tiếp	1
6	(3.0)	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1
7	(3.0)	Kỹ năng tư duy sáng tạo	1

5.2. Khối kiến thức khoa học xã hội

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Số tín chỉ
12	(2.0)	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
13	(3.0)	Logic học đại cương	2
14	(3.0)	Tiếng Việt thực hành	2
15	(3.0)	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2
16	(3.0)	Tâm lý học báo chí	2
17	(3.0)	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2

5.3. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

5.3.1. Kiến thức cơ sở ngành

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Số tín chỉ
18	(3.0)	Pháp luật, Đạo đức và Lao động báo chí	3
19	(3.0)	Văn hóa và truyền thông đại chúng	2
20	(3.0)	Các loại hình báo chí	3
21	(3.0)	Kinh tế báo chí	2
22	(3.0)	Báo chí và Phương tiện truyền thông xã hội	2
23	(3.0)	Mỹ thuật đại cương	2
24	(3.0)	Nhập môn thiết kế và sự sáng tạo trong báo chí	2
25	(3.0)	Nghệ thuật chữ và nguyên tắc ứng dụng trên các nền tảng phân phối	3
26	(3.0)	Thiết kế đồ họa báo chí	3
27	(3.0)	Báo chí dữ liệu	2
28	(3.0)	Nhiếp ảnh báo chí	3
29	(3.0)	Kỹ thuật quay và dựng video	4
30	(3.0)	Kịch bản cho tác phẩm báo chí số	2
31	(3.0)	Nhập môn công nghệ báo chí số	2
32	(3.0)	Internet và công nghệ web	3

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Số tín chỉ
33	(3.0)	Nhập môn Quan hệ công chúng	2
34	(3.0)	Thiết kế tương tác trong báo chí số	2
35	(3.0)	Văn hóa đại chúng châu Á	2
36	(3.0)	Thống kê xã hội học	2
37	(3.0)	Truyền thông và phát triển xã hội	2
38	(3.0)	Quản trị khủng hoảng truyền thông	2
39	(3.0)	Tổ chức sự kiện	2
40	(3.0)	Tư duy đổi mới trong báo chí	2
41	(3.0)	Giao tiếp kinh doanh trong báo chí	2

5.3.2. Kiến thức chuyên ngành

TT	NLMM (*)	NỘI DUNG	Số tín chỉ
42	(3.0)	Báo chí đương đại	2
43	(3.0)	Báo chí và dư luận xã hội	2
44	(4.0)	Ngôn ngữ báo chí và Sáng tạo tác phẩm báo chí	3
45	(4.0)	Viết chuyên nghiệp	3
46	(4.0)	Dẫn chương trình	2
47	(3.0)	Vận hành tòa soạn báo chí số	2
48	(3.0)	Thương hiệu và xây dựng thương hiệu trong báo chí	2
49	(3.0)	Thiết kế minh họa trong báo chí số	3
50	(3.0)	Công cụ xử lý hiệu ứng trong báo chí số	3
51	(3.0)	Thu thập và xử lý dữ liệu báo chí số	3
52	(3.0)	Công nghệ AI trong phân tích dữ liệu báo chí số	3
53	(3.0)	Mô hình kinh doanh trong báo chí	2
54	(3.0)	Giao tiếp và phát ngôn trong báo chí	2
55	(3.0)	Quảng cáo trên báo chí số	2
56	(3.0)	Tổ chức sản xuất sản phẩm đa phương tiện	2
57	(3.0)	Thiết kế giao diện người dùng	2
58	(3.0)	Công nghệ mô phỏng trong báo chí số	2
59	(3.0)	Bản quyền số	2

(*) NLMM: Năng lực mong muốn

